

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 18/7/2019.

“V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

-THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H Trung Thuật.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kbang, Toà án nhân dân huyện Kbang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-DS ngày 01/4/2019. Về: **“Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 14/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST- DS ngày 02/7/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân Hàng);

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, THnh phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thanh B, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai.

Địa chỉ: Số 35 V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1982 và chị Võ Thị Kim T, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn h, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ông B có mặt tại phiên tòa; Anh H, chị T đều vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân Hàng ông Đỗ Thanh B trình bày:

Vào ngày 14/11/2016, hộ gia đình anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T, trú tại: Thôn g, xã Đ, K, Gia Lai đã vay vốn tại Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng số: 5238/HĐTD với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc với lãi suất cho vay là

0.8416%/tháng (*bằng 10.10%/năm*). Mục đích sử dụng tiền vay: chăn nuôi 12 con bò thịt; phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng. Lãi suất quá hạn bằng 150%. Thời hạn 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 16/11/2018.

Trong thời gian vay vốn, gia đình anh H – chị T đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, Ngân Hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 17/11/2018, đồng thời Ngân Hàng cũng nhiều lần thông báo đòi nợ, đôn đốc, nhắc nhở bằng nhiều hình thức nhưng vợ chồng anh H- chị T vẫn cố tình không hợp tác và lẩn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 12/3/2019, vợ chồng anh H- chị T còn nợ Ngân Hàng thông qua Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số tiền là 220.087.777 đồng (*hai trăm hai mươi hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), bao gồm: Tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 16.833.333 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 3.254.444 đồng (các khoản lãi tạm tính đến ngày 12/3/2019).

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T, ngoài việc phải trả cho Ngân Hàng số tiền được ghi trong đơn khởi kiện là 220.087.777 đồng thì anh H- chị T còn phải trả tiếp số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn phát sinh từ ngày 13/3/2019 đến ngày 18/7/2019 (*ngày xét xử sơ thẩm vụ án*) là 10.773.333 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T phải trả cho Ngân Hàng thông qua Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số tiền là 230.861.110 đồng (*hai trăm ba mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn một trăm mười đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 24.015.555 đồng và nợ lãi quá hạn 6.845.555 (*các khoản lãi tính đến ngày 18/7/2019*).

Ngân Hàng bổ sung yêu cầu là (*theo thỏa thuận của hai bên đương sự tại hồ sơ vay vốn*): Lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: Trường hợp khách Hàng không trả tiền lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận tại Giấy nhận nợ này thì khách Hàng phải trả lãi suất đối với tiền lãi chậm trả bằng 10% năm (0,0277%/ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (*thời gian chậm trả tính theo ngày*).

Ngoài ra nguyên đơn còn yêu cầu: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách Hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hàng cho vay thì lãi suất mà khách Hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hàng cho vay.*

Tại 02 bản tự khai cùng ngày 05/4/2019, bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T trình bày:

Vợ chồng tôi thừa nhận ngày 14/11/2016, chúng tôi có vay của Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng số: 5238/HĐTD với số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) nợ gốc. Tuy nhiên, gia đình tôi làm ăn khó khăn nên tôi không đủ khả năng trả nợ gốc và lãi cho Ngân Hàng như đã cam kết. Vợ chồng tôi thừa nhận là còn nợ Ngân

Hàng tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2019 là 220.087.777 đồng (*hai trăm hai mươi hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*), bao gồm: tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 16.833.333 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 3.254.444 đồng (*các khoản lãi tạm tính đến ngày 12/3/2019*).

Chị Võ Thị Kim T đồng quan điểm với anh Nguyễn Sơn H về việc còn nợ Ngân Hàng và chấp nhận trả nợ cho Ngân Hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân huyện Kbang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H - chị T như: Các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề anh H- chị T thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, nhưng anh H- chị T chỉ trực tiếp nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, còn các lần triệu tập khác anh H- chị T đều vắng mặt, không có lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng. Mặc dù, tại các thời điểm Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thì anh H- chị T đều có mặt tại địa phương, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng từ chối ký nhận văn bản, không cung cấp chứng cứ, không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy, Tòa án đã T Hnh niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi Hnh. Nguyên đơn là chủ thể có quyền lợi bị vi phạm nên được quyền khởi kiện. Điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện Kbang đã thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai thông báo, tổng đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập anh H- chi T đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn nhưng anh H- chi T đều vắng mặt, không có lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án đã T Hnh xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Chúng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số: 5238/HĐTD ngày 14/11/2016 với số tiền vay là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) nợ gốc với lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 0.8416%/tháng (bằng 10.10%/năm). Mục đích sử dụng tiền vay: chăn nuôi 12 con bò thịt; phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng. Lãi suất quá hạn bằng là 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 16/11/2018; tất cả các điều kiện trên của bên cho vay và bên vay đã được anh H- chị T thừa nhận bằng việc ký vào Hợp đồng tín dụng và nhận số tiền của khoản vay là 200.000.000 đồng.

HĐXX xem xét và thấy hoàn toàn phù hợp với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chúng cứ trên được HĐXX chấp nhận.

Sau khi vay tiền cho đến nay anh H- chị T đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, đã không trả được nợ theo cam kết mặc dù Ngân Hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh H- chị T trả nợ nên anh H- chị T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Anh H - chị T luôn vắng mặt, trốn tránh trong các lần Tòa án triệu tập làm việc đã thể hiện việc anh H- chị T không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh H- chị T thừa nhận hiện còn nợ Ngân Hàng 200.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, khi quá thời hạn trả nợ Ngân Hàng khởi kiện thì anh H- chị T nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 230.861.110 đồng (*hai trăm ba mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn một trăm mười đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 24.015.555 đồng và nợ lãi quá hạn 6.845.555 (*các khoản lãi tính đến ngày 18/7/2019*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 230.861.110 đồng x 5% = 11.543.055 đồng.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 91; 93; 94; 95; 108, 144, 147; 227; 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, buộc bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T phải trả cho nguyên đơn Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai tổng số tiền là 230.861.110 đồng (*hai trăm ba mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn một trăm mười đồng*). Trong đó: Nợ gốc là

200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 24.015.555 đồng và nợ lãi quá hạn 6.845.555 (các khoản lãi tính đến ngày 18/7/2019).

Lãi suất đối với tiền lãi chậm trả (theo thỏa thuận của hai bên đương sự tại hồ sơ vay vốn): Trường hợp khách Hàng (bị đơn ông Nguyễn Sơn H và chị Vxo Thị Kim T) không trả tiền lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận tại Giấy nhận nợ này thì khách Hàng phải trả lãi suất đối với tiền lãi chậm trả bằng 10% năm (0,0277%/ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (thời gian chậm trả tính theo ngày).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày của ngày xét xử sơ thẩm khách Hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hàng cho vay thì lãi suất mà khách Hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hàng cho vay.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T phải chịu 11.543.055 đồng án phí Dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.502.194 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006834 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Kbang, Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2019), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với bị đơn anh Nguyễn Sơn H và chị Võ Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA